

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3853/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá
tác động môi trường Dự án Trường THCS Hưng Chính vị trí quy hoạch
mới (xóm 5, xã Hưng Chính), thành phố Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ
môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trường THCS Hưng Chính vị trí quy hoạch mới (xóm 5, xã Hưng Chính), thành
phố Vinh và Văn bản số 502/UBND-ĐC ngày 30/10/2023 của UBND xã Hưng
Chính về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự
án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số
8380/STNMT-BVMT ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Trường THCS Hưng Chính vị trí quy hoạch mới (xóm 5, xã Hưng
Chính), thành phố Vinh (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND xã Hưng Chính (sau
đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Chính, thành phố Vinh với các nội
dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo
vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND xã Hưng Chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRƯỜNG THCS HUNG CHÍNH VỊ TRÍ QUY HOẠCH MỚI (XÓM 5, XÃ
HUNG CHÍNH), THÀNH PHỐ VINH**

*(kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 24 / 11/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trường THCS Hưng Chính vị trí quy hoạch mới (xóm 5, xã Hưng Chính), thành phố Vinh;
- Địa điểm thực hiện dự án: xóm 5, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: UBND xã Hưng Chính;
- Địa chỉ: xóm 3, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện: ông Nguyễn Hồng Quang, Chức vụ: Chủ tịch;

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/6/2022 của HĐND thành phố Vinh quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án và Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND thành phố Vinh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thì diện tích quy hoạch dự án là 10.888,8m² (giai đoạn 1).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà học văn hoá số 07: nhà 3 tầng, diện tích xây dựng 540,0m², tổng diện tích sàn 1.620,0m².
- Nhà hiệu bộ số 06: nhà 3 tầng, diện tích xây dựng 583,2m², tổng diện tích sàn 1.749,9m².
- Nhà học bộ môn số 09: nhà 3 tầng (bao gồm phòng thí nghiệm Hoá - Sinh và Lý - Công nghệ), diện tích xây dựng 422,40m², tổng diện tích sàn 1.267,2m².

b. Các hạng mục phụ trợ:

- Cổng: bao gồm 1 lối chính và 1 lối phụ.
- Hàng rào dài 450m.
- Nhà trực bảo vệ số 03: nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 17,8m².
- Nhà để xe 2 bánh (02 nhà số 04, 05): nhà 1 tầng, tổng diện tích xây dựng (72 + 176 = 248) m².
- Hệ thống sân, đường nội bộ:

- + Diện tích sân trường là 3.500m^2 .
- + Diện tích đường nội bộ là 1.700m^2 .
- Hệ thống cấp nước: ống cấp nước dùng ống là vật liệu HDPE PN10 đối với ống cấp nước lạnh, PN20 đối với ống cấp nước nóng.
- Hệ thống cấp điện: nguồn điện lấy từ nguồn trung thế (35KV) tại cột số 7 sau đó xây dựng trạm biến áp 100KVA-35/0,4KV.
- c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:
 - Hệ thống thu gom, thoát nước mưa:
 - + Các tuyến mương thường có khẩu độ $B=0,4\text{m}$, tổng chiều dài các tuyến mương thường là 350m.
 - + Các tuyến mương thoát nước qua đường gồm khẩu độ $B=0,4\text{m}$, chiều dài các tuyến mương là 200m.
 - + Bố trí tuyến cống chịu lực qua đường BTCT khẩu độ $0,6\times 0,6\text{m}$ dài 15m.
 - Hệ thống thu gom, thoát nước thải: bố trí tuyến đường ống nhựa Tiên Phong thu gom nước thải loại ống PVC D200, tổng chiều dài là 150m.
 - Hệ thống xử lý nước thải:
 - + Xây dựng 03 khu nhà vệ sinh đối với 3 toà nhà số 06, 07 và 09. Bố trí xây dựng bể tự hoại BASTAF 03 ngăn dưới mỗi nhà vệ sinh dung tích mỗi bể 5m^3 .
 - + Xây dựng bể lắng 03 ngăn kết hợp châm khử trùng dung tích bể 12m^3 .
 - Kho chứa chất thải nguy hại: diện tích 5m^2 .

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động quá trình xây dựng bao gồm:
 - + Hoạt động bóc lớp đất bề mặt;
 - + Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính, phụ trợ và bảo vệ môi trường;
 - + Hoạt động vận chuyển đất đổ thải, đất đắp và vật liệu xây dựng;
 - + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên trên công trường;
 - Hoạt động quá trình vận hành bao gồm:
 - + Hoạt động dạy, học và vui chơi của giáo viên, quản lý, học sinh của Trường hiện hữu;
 - + Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có $13.897,6\text{m}^2$ là diện tích đất nông nghiệp trồng lúa nước 2 vụ của 24 hộ dân xóm 5 và xóm 6, xã Hưng Chính, thành phố Vinh phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

- Hoạt động giải phóng, san lấp mặt bằng: tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Bụi và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng không khí khu vực;

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, tiếng ồn, mùi và chất thải nguy hại tại dự án. Việc tập trung công nhân trong giai đoạn xây dựng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt có khả năng tác động đến môi trường nước mặt, môi trường đất khu vực.

2.2. Giai đoạn hoạt động:

Hoạt động dạy, học và vui chơi của giáo viên, học sinh tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực. Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công và cán bộ công nhân viên tại dự án phát sinh khoảng $3,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần nước thải chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng $0,05\text{ m}^3/\text{s}$ trên toàn khu vực dự án; Thành phần nước mưa chảy tràn gồm lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi, cặn,... do hoạt động thi công chưa được dọn dẹp, thiết bị thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $11,28\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng $0,05\text{ m}^3/\text{s}$ trên toàn khu vực dự án; Thành phần chủ yếu chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi....

- Nước thải từ Phòng thực hành Sinh - Hóa, Lý - Công nghệ: hoạt động thí nghiệm tần suất 02 ngày/tuần, có làm phát sinh nguồn nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ thí nghiệm, nước thải chứa các loại hóa chất với khối lượng phát

sinh khoảng 4 lít/ngày (tương đương 32 lít/tháng); thành phần chủ yếu là acid, bazơ, cặn,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình;

- Khí thải phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO , VOC ,...

b. Giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông; thành phần chủ yếu bụi, SO_2 , NO_x , CO_2 , VOC , H_2S ,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của máy phát điện dự phòng;

- Mùi từ hệ thống thoát nước thải, khu vực xử lý nước thải và khu tập kết rác.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 15kg/ngày; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ giấy, nhựa, kim loại như giấy loại từ văn phòng điều hành, vỏ chai nhựa, vỏ lon nước uống), chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa) và chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chất thải xây dựng): chất thải rắn là sinh khối thực vật khoảng 150kg; khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khoảng 2.722,2m³; chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật: khối lượng không đáng kể do được thu gom, phân loại bán phế liệu (chỉ đối với chất thải tái chế) và tận dụng làm vật liệu san lấp tại chỗ (gạch vỡ, bê tông thừa, vữa xây xi măng thừa...).

b. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của giáo viên, học sinh, cán bộ nhân viên khoảng: 150,4 kg/ngày. Bao gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...);

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: than hoạt tính thải bỏ tại bể lắng 3 ngăn khoảng 2 - 3 kg/đợt thay màng lọc/năm; bùn cặn thải từ các nhà vệ sinh khoảng 1,4 m³/đợt hút/3 năm; bùn thải từ bể lắng 3 ngăn khoảng khoảng 1,4 m³/đợt hút/năm; mực in thải bỏ với khối lượng khoảng 0,01kg/tháng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải;

b. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải nguy hại phát sinh tại trường với 18,05 kg/tháng; thành phần: bóng đèn huỳnh quang bị hư hỏng; các loại vỏ bao bì đựng hóa chất thải bỏ, hết hạn sử dụng gồm: dung môi thải, axit thải, kiềm thải; nước vệ sinh dụng cụ thí nghiệm từ phòng thực hành Sinh - Hóa, Lý - Công nghệ.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...);

- Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu;

b. Giai đoạn hoạt động: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động dạy học, vui chơi của Trường.

3.4. Các tác động khác:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình:

+ Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn xã Hưng Chính, thành phố Vinh;

+ Tác động đến kinh tế - xã hội: quá trình thi công và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông;

+ Ngập úng cục bộ: khi trời mưa to nước mưa có thể gây ngập úng tại khu vực dự án.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực, mặt khác còn làm xuống cấp tuyến đường và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường này;

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải: gây ngập lụt khu vực dự án trong trường hợp mưa lũ lớn và kéo dài chưa thoát kịp.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đào các mương thoát nước tạm xung quanh khuôn viên dự án, dọc tuyến có bố trí hố thu nước (30m/1 hố). Mục đích các hố thu là để xử lý sơ bộ nước mưa chảy tràn bằng phương pháp lắng cơ học để tách các chất rắn cuốn theo trước khi đổ ra hệ thống thoát nước khu vực, hạn chế hiện tượng bồi lắng.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động 2 buồng, dung tích 800l tại công trường; vị trí đặt gần khu vực container nhà điều hành thi công dự án; chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng khi gần đầy để thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Nước thải xây dựng:

+ Đối với nước thải rửa tay chân: bố trí mương thu gom về hố lắng cát sỏi kích thước $2m^3$ ($2m \times 1m \times 1m$) để xử lý lắng cặn cùng với nước thải thi công trước khi thải ra hệ thống thoát nước khu vực. Hố lắng gồm 2 ngăn 01 ngăn lắng và 01 ngăn lọc cát được định kỳ nạo vét 3 tháng/lần. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý vận chuyển bùn thải nạo vét đúng quy định

+ Thu gom, xử lý nước thải thi công: nước thải xây dựng chủ yếu là nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước xịt rửa bánh xe ra vào dự án theo các đường rãnh thoát nước đào tạm dẫn vào hố lắng $2m^3$ ($2m \times 1m \times 1m$) có song chắn rác để lắng cặn trước khi thoát ra theo mương thoát nước khu vực.

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trên công trình và hoàn thiện trước mùa mưa.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải thí nghiệm từ phòng thực hành Sinh - Hóa: nước rửa các dụng cụ thí nghiệm được thu gom vào can và định kỳ chuyển đơn vị có đủ chức năng vận chuyển đi xử lý cùng với chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn: toàn bộ nước của khu vực được lắng sơ bộ tại 15 hố ga, sau đó thoát bằng tuyến mương thoát nước $B=0,4m$ và đầu nối vào hệ thống thoát nước khu vực.

- Nước thải sinh hoạt được phân thành các dòng để thu gom xử lý: nước từ quá trình đào thải của con người từ các nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ ở bể tự hoại và nước thải từ rửa sàn, rửa mặt, tay chân được dẫn qua hệ thống đường ống thoát nước về bể lắng 03 ngăn để tiếp tục xử lý.

- Xây dựng bể lắng lọc 3 ngăn kết hợp khử trùng dung tích $12m^3$ (gồm ngăn lắng, ngăn lọc 03 lớp (than, cát, sỏi) có châm Clo khử trùng và ngăn chứa nước sau xử lý) kích thước mỗi ngăn $2m \times 2m \times 1m$ để xử lý nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại và rửa tay chân đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn

kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý được đầu nối về mương thoát nước dẫn về hồ cách dự án 10m về phía Tây do UBND xã quản lý.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải: nước thải từ bể tự hoại và nước thải từ rửa sàn, rửa mặt, tay chân → hệ thống mương thu gom → bể lọc 03 ngăn kết hợp khử trùng → đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT → đầu nối về mương thoát nước dẫn về hồ cách dự án 10m về phía Tây do UBND xã quản lý.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2064333; Y = 594268 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45', múi chiều 3⁰); lưu lượng xả thải: 11,28m³/ngày.đêm; hình thức xả thải: tự chảy; chế độ xả nước thải: xả liên tục, 24/24giờ.

- Trong giai đoạn chưa xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Tây Bắc thành phố Vinh thì nước thải sinh hoạt sẽ tạm thời được thoát về mương thoát nước dẫn về hồ cách dự án 10m về phía Tây do UBND xã quản lý,

- Sau khi hệ thống thu gom và xử lý nước thải của thành phố Vinh được đầu tư đồng bộ, nước thải của Dự án sẽ được đầu nối về nhà máy xử lý nước thải của khu vực Tây Bắc thành phố có công suất 16.000 m³/ngày.đêm để xử lý.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt 14:2008/BNTMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, hệ số K = 1; khắc phục kịp thời sự cố hư hỏng bể lắng 3 ngăn hoặc nước thải sau xử lý không đạt QCVN 14:2008/BNTMT, cột B với hệ số nêu trên;

- Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh do hoạt động xe vận chuyển:

+ Bố trí lắp đặt 01 hệ thống vòi xịt, rửa xe; vị trí rửa xe là công ra vào khu vực dự án (đường Tổng Tất Thắng);

+ Thi công dứt điểm từng hạng mục;

+ Phủ bạt, che kín thùng xe, lót kín sàn;

+ Không chở vật liệu quá tải;

+ Tiến hành phun ẩm giảm thiểu bụi.

- Giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ hoạt máy móc cơ giới, phương tiện vận tải sử dụng dầu diesel:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm;

- + Thường xuyên bảo dưỡng định kỳ;
- + Điều tiết lưu lượng xe, máy móc làm việc hợp lý.
- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:
 - + Sử dụng xe phun ẩm giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, hanh khô;
 - + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng ...) cho công nhân thi công;
 - + Không tiến hành san đõ khi có gió quá lớn;
 - + Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Trồng, chăm sóc cây xanh phù hợp với khuôn viên trường nhằm chắn bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt;
- Lắp đặt 05 quạt hút khí độc, 01 tủ hút khí độc cho các phòng thí nghiệm Hoá – Sinh và Lý – Công nghệ.
- Thu gom lượng CTR rơi vãi trên mặt đường, cống rãnh, tránh phát sinh các khí thải có mùi hôi do chất thải phân hủy;
- Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh và giáo viên trong khuôn viên trường.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom bụi, khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn xây dựng:

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 200l có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại chất thải tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

- Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...) từ công nhân công trường ăn sáng, ăn trưa cho vào thùng composite dung tích 50l, có nắp đậy, dán nhãn chất thực phẩm đặt tại công trường và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý .

- Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

- Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Đối với chất thải rắn thông thường: phân loại chất thải tại nguồn như sau:

- Nhóm chất thải rắn thông thường đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng:

+ Phế thải từ phá dỡ công trình cũ, đất đào hố móng, rãnh thoát nước,... được tận dụng đắp hố móng công trình mới;

+ Đất từ bóc lớp đất hữu cơ bề mặt với khối lượng 2.722,2 m³. Khối lượng đất này sẽ được vận chuyển đến khu vực đất quy hoạch trồng cây xanh do UBND xã quản lý thuộc khu vực Đồng Đò Địa, tờ bản đồ số 20, xóm 5, xã Hưng Chính để phục vụ công tác trồng cây xanh. Diện tích đồ 1.500m², dung tích khoảng 3.000m³, cự ly vận chuyển khoảng 400m hiện trạng đường nhựa rộng 8m. Việc vận chuyển bùn đất hữu cơ về vị trí có nhu cầu sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật và được giám sát chặt chẽ.

- Chất thải rắn thông thường phải xử lý: gồm bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hồng trong và sau khi thi công,... thu gom và bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần.

b. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn được thu gom và phân loại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 bằng các thùng chứa chất thải rắn bố trí tại các điểm phát thải. Khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 10m², bố trí gần khu nhà để xe. Tại khu tập kết có bố trí 04 xe rác để tập trung chất thải rắn trước khi đơn vị vận chuyển đến thu gom.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đối với chất thực phẩm (thức ăn thừa,...) của học sinh, giáo viên được tập kết vào 09 thùng compusite dung tích 120 lít, có nắp đậy, dán nhãn chất thực phẩm tại các hành lang tầng, sân trường khu vực mở rộng;

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: đặt 9 thùng compusites có nắp đậy dung tích 120 lít, dán nhãn chất thải tái chế tại các hành lang tầng, sân trường khu vực mở rộng;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: đặt 09 thùng compusites có nắp đậy dung tích 120 lít, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác tại các hành lang tầng, sân trường;

+ Cuối ngày, đội vệ sinh thu gom chất thải sinh hoạt các loại tập kết về Khu chất thải sinh hoạt 10 m² lưu giữ và hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/ngày.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Bùn thải từ bể tự hoại, mương thu gom nước mưa, nước thải định kỳ nạo vét với tần suất 1 năm/lần và được hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý, có biên bản bàn giao theo đúng quy định.

+ Mục in thải bỏ: thỏa thuận với đơn vị thay mục in thu gom về xử lý, không khải bỏ tại trường.

+ Than hoạt tính thải bỏ sau mỗi lần súc rửa thay mới được đơn vị bảo trì mang về công ty để xử lý với tần suất 6 tháng/lần bảo trì, bảo dưỡng.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào 02 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại dung tích 100l. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có nắp đậy, tên, dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, dấu hiệu cảnh báo theo đúng quy định;

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh (giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy,...);

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Bố trí kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng gần khu vực nhà để xe có diện tích khoảng 5m²;

+ Bố trí 03 thùng composite chống thấm có nắp đậy dung tích 5m³ có nhãn dán hợp quy cách để thu gom CTNH;

+ Cửa kho có gắn biển cảnh báo dấu hiệu phòng ngừa theo quy định;

+ Bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy bên trong và ngoài kho;

+ Phổ biến cho giáo viên và học sinh các kiến thức về chất thải nguy hại thường phát sinh trong hoạt động giảng dạy và cách thức tự lưu giữ, quản lý tại kho.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu

về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ 30 phút ÷ 13 giờ 30 phút và sau giờ làm việc 18 giờ ÷ 5 giờ sáng hôm sau;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung;

- Định kỳ kiểm tra, đảm bảo các máy bơm luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng của thiết bị;

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng:

+ Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất;

+ Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát nước.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hoạt động của các thiết bị, hạng mục công trình thu gom và thoát nước thải, bể xử lý nước thải;

+ Kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn bộ phận vận hành hệ thống xử lý chất thải, kịp thời phát hiện và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: phối hợp với UBND thành phố Vinh trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân và

tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

5.1 Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;
- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh;
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

a. Giám sát nước thải: dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh <500m³ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định;
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đăng ký môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Chính sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo

cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại dự án và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường./.